

Hai m i năm Văn H c Mi n Nam (1954-1975) là kho ng th i gian th t ng n nh ng l i đã m c a ra kh p th g i,

d ch thu t và in n m i tháng hàng ch c đ u sách t n c ng i (trong kho ng 2,000 đ u sách các lo i m i tháng) đ m mang ki n th c ng i đ c. Khi D ng Thu H ng đ t chân vào Sài Gòn, t i đ ng Lê L i, t i khu hàng sách la l i t trên l đ ng, cô đã khóc t i ch , nh cô v t l i sau này.



Nhà văn Mã c Đ và v (đã quá c). (nh c a T p chí Kh i Hành)

Trong khi đ t n c t do m n Nam m tung c a ra b n ph ng thì phía u t i kín mít kia, c a may ra ch m t i B c Kinh và Mã c T Khoa.

T p chí "Văn" do Tr n Phong Giao làm th ký Tòa So n ra h n m t s kho ng 200 trang v i ch đ : Truy n T p Truy n Ng n H i Giáo, t t c do nhà văn Mã c Đ tuy n và d ch.

Mạc Đ, một trong ba người chị chị t của Nhóm Quan Đm, sinh năm 1917, cư ngụ ở Houston, là dịch giả uy tín nhất của miền Nam. Ông đã dịch kho tàng gần 100 tác giả ngoại quốc, làm giám khảo Giải Văn Học Nghệ Thuật do Ph Quốc Vĩ Khanh đặt trách Văn Hóa để chị, không sáng bóng nghệ gì khác ngoài dịch thuật. Trong những lần xin phép in lại những dịch phẩm của ông. Mạc Đ hẳn cư ngụ ở Houston, và có bài đầu tiên trên Tạp chí Khí Hành. Bài nhận diện ngắn và bản dịch kèm theo đây đây là của ông đang đăng trên tạp chí trên.

Thị giới Á-Rập gồm một khu vực khá rộng, từ vùng nam giới hai đầu lục địa Âu và Á, mà người da trắng thường gọi là Đông Phương, cho tới Đới Trung Hải, chiếm phần lớn miền Bắc Phi Châu; những hàng rào còn tràn lan cả từ vùng Âu Châu la tinh.

Trong một tập thể nhân loại đồng đ o như vậy dĩ nhiên có những điểm chính trị, những giới hạn những người ở á-rập có một thế keo sơn không dời đổi, đó là tín ngưỡng. Hồi Giáo bao trùm thế giới á-rập như ngọn đèn duy nhất soi sáng một căn phòng, trên và dưới sáng á-rập đắm trong ánh sáng Hồi Giáo.

Tất cả chung “Truyện ngắn Hồi Giáo” gợi ý nhìn vào tính cách không thể tách rời giữa tín ngưỡng và mọi hình thái của đời sống trong thế giới á-rập, trong đó có văn chương, một bộ môn của sinh hoạt văn hóa.

Danh từ á-rập có nhu cầu để chỉ những truyện kể mà ta thường gọi vào chung là truyện ngắn. Từ cổ hủ là danh từ “Hadith” chỉ ý niệm sự việc có thật do chính nhân vật kể vào một thời gian nào đó, sau đó ra kể lại cho mọi người nghe. Những sự tích đó tích lũy thành một tập truyện (Sounna).

Có một tập truyện thời tiền Hồi Giáo, khi đó người á-rập chưa có một tín ngưỡng duy nhất, và có một tập truyện Hồi Giáo gọi là Tập truyện của Giáo tử. Những sự tích liên quan đến ngôn và hành của Giáo tử Mahomet tạo thành một tập truyện với những phép tắc kỳ diệu được rõ theo một quy luật (‘Ilm al-Hadith) có mục đích loại bỏ những chi tiết sai với chân lý.

Danh từ “Hadith” về sau trở nên thông dụng hơn và có những tác giả dùng để gọi những sáng tác không hẳn đúng phép kể như xưa, chính người như Al-Mouwaylihi (1868-1930) đã dùng danh từ này để đặt tên cho tập truyện của mình. Dùng từ “Hadith,” Al-Mou-waylihi chỉ giới hạn những

nhân vật chính (Isa con của Hichâm) kể lại những sự việc mà y đã chứng kiến hay tham dự.

Nếu những sự việc kể lại không hoàn toàn có thật, trong đó có phần là chuyện của người kể, danh từ áráp có từ "Qissa." Qissa truy nguyên từ gốc có nghĩa là "chuyện, chuyện": đó là một mảnh chuyện ra từ mảnh vải sự thật và chắp ghép ra trình bày có một mảnh sự thật đó mà thôi.

Một qissa có thể là một truyện kể, một chân dung hay một đồ án kể. Nếu cái phần sáng tạo của tác giả đổ vào truyện có nhiều hơn, đến như một lý do nghệ thuật, có một danh từ áráp khác để chỉ văn phẩm đó: "hikâya." Danh từ này gốc là động từ "hâka" có nghĩa là "đặt một chiếc áo" hay "làm một bài thơ." Sự việc nội dung của truyện không những đã do tác giả tùy ý là chuyện mà còn được tác giả làm cho biến thái đi theo quan điểm của mình, hay để mình thấy một điều gì.

Cũng gọi tên với từ hikâya còn có hai từ khác. Một là từ "Maqâmâ" (có nghĩa là một buổi) với tác động kể ra để làm vui một đám khách. Một từ khác không có tên gọi riêng nhưng có một vị trí đặc thù trong lòng một thể văn khác.

... Sự dĩ nhiên phần trình bày với những thể truyện ngắn khác nhau theo quan niệm áráp là bởi có một lý do. Có lẽ vì những hình ảnh sâu đậm của tín ngưỡng, hiểu biết các tác giả áráp mang một đặc điểm là báo thù, ưa thích viết theo những hình thức cổ. Hồi 1939 có một tác giả Ai Cập, Tawfiq al-Hakim, xuất bản một tiểu thuyết mang tựa đề "Yawmiyyât nâ'ib fi'l arya" (Nhật ký của một phó biện lý tỉnh thôn quê). Trong bài tựa ông ta còn phần thêm nói rõ: "Đây không phải là một "nhật ký" theo đúng nghĩa của nó.

Nhưng "ngày" của ông phó biện lý được kể như kể trong bộ "Nghìn lẻ một Đêm." Mỗi ngày, một biến cố được ghi lại và có thể coi như một truyện tách riêng ra được, ngoi trở lại hiên diện của một vài nhân vật dùng làm móc nối cho những truyện kể trong toàn tập, giống như Schéhérazade, Schéhérayar và Doniazade. Nhưng hình thức của kể thuật của đó tuy vậy vẫn còn phần hiện diện hình thức mà bây giờ được coi như hiện diện.

Với nội dung cũng vậy. Trong khi các tác giả những khác trên thế giới tiến theo đường thẳng, các tác giả áráp tiến theo vòng đường tâm, mỗi vòng tách biệt với những vòng khác, những viên gạch theo một cái tâm là những cá biệt của thế giới và nghệ thuật áráp tránh tránh hết không khai triển riêng rẽ làm sai lệch đi một những sự thái được biết của sự việc được ra.

Tác gi á p cũng tránh đào sâu tâm lý vì tin r ng n u đi sâu xu ng nh ng cái h cá bi t nh ng vùng không gian s b thu h p i và không còn c m thông đ c v i toàn b nh n lo i. Ch tr ng đó cũng gi i thích t i sao truy n ng n á p ph n l n đ u ng n. Tác gi á p t ch i đi vào cõi riêng, a chú tr ng t i cái chung. M t đ c đi m n a, cũng không xa r i nh n đ nh căn b n k trên, là tác gi á p tránh n ng tay ch m bi m, vì cho r ng ngòi bút nh n gây v t th ng và ngăn không cho nh ng v t th ng xã h i mau lành nh ý mu n c a h khi vi t.

Mã c Đ

* Trong truy n hay trong nh ng đo n gi i thi u, đôi khi đ c gi s g p nh ng tên ng i, thí d "Isa, con c a Hichâm," đó là đi m đ c bi t c a ng i á p ngày x a.

H t ch x a kia c a ng i á p r t gi n đ , sinh con ch đ t cho m i cái tên t c. L n lên ra đ i đ a tr v n gi tên t c c a mình và đ c ng i đ i g i kèm theo tên c a b n a và c th su t đ i.

T ngày các qu c gia á p b t đ u duy tân, t ch c h t ch chu đáo h n, m i ng i b t đ u ch n l y m t tên h , th ng là tên h có liên quan đ n m t đ a danh hay m t h n danh nào đó mà ng i đ i đã gán cho r i l y luôn làm tên h .

* * *

Đĩa Đ u Lu c

Truy n c a Bichr Farès

Sanh năm 1906, Bichr Farès h p th đ c m t n n ki n th c á p r t v ng ch c và còn h c thêm ngo i ng , r t thông th o Pháp và Đ c ng .

Là phê bình gia và k ch gia, Bichr Farès đ ng vào hàng đ u c a văn ch ng á p ti n b v i v k ch t ng tr ng "Malfraq al-tariq" (Khi nh ng con đ ng chia đôi ng) xu t b n và trình di n năm 1938. Bichr cũng vi t nh ng truy n ng n đ c các nhà phê bình li t vào tr ng phái n t ng. Truy n ng n "Đĩa Đ u Lu c" trích trong t p "Sou'tafâhom" (Ng nh n) xu t b n năm 1942.

T m g ng ch c n m t đi u là trong. Trong m i vi c, đi u quan tr ng nh t không bao gi thi u, đ n đ mà b n có th ng c nhiên th y vi c đó có th x y ra... Tôi có bi t m t Qu c H i c ngày m t nghèo b t đi, nghèo lòng tin n i dân chúng.

Do đó nhi u ng i th y thi u nh ng gì gi cho h đ c trong tình tr ng ngay th ng, ngo i tr ng i đàn bà yêu - ng i m cũng là m t ng i đàn bà yêu.

Ng i đàn bà đó không còn là c a loài ng i, mà thu c vào nhóm Thiên-Th n. B n không th y hai cánh tay c a bà m khi ru ng i Th ng-Yêu-Nh t hay sao, hai cánh tay đung đ a nh hai cánh chim.

Tình c m bao dung n y sinh t m t mi ng tr i xanh, không th y mô t trong cu n sách nào h t; r i t t h xu ng m t đ t màu hung, trên cánh c a nhi t tâm t hi n nh m t đ i giá; khi đó nh ng phúc i i n tan bi n trong nh ng đ ng ph b i và trên nh ng cánh đ ng hoang, gi a nh ng móng s c c a ghen mu n và nh ng bóng nh o c a khinh khi.

Y là ng i i xóm c a tôi trong đám m i ng i và mang tên Latif.

Y ngó trong g ng, s p x p i mái tóc. T m g ng ch c n m t đi u là trong.

T khoe m t, Latif efendi (*) ngó trong g ng, chê t m g ng ph n ánh nét m t c a mình, vì nh n th y có lau n c mà g ng v n ch a trong ch a sinh đ ng.

Y có lau m t ph n t m g ng và h a v i g ng là ngày mai s chăm sóc cho toàn t m g ng..., nh ng công vi c khó đâu có th trong m t ngày làm xong đ c. Y m c a s và nh n th y, bên khung c a s đ i di n, bà hàng xóm c a tôi - bà tr c tu i b n m i.

Bà hàng xóm cúi đ u chào y - đàn bà Cairo bây gi đã bi t chào đàn ông - y mu n m m c i: nh ng y ch đòi đ c n i cái mi ng c a y m t k h nh k h c a thùng th . Lúc đó y ch t nh ra ng i bán đ u lu c đang ch y; bèn khếp c a s i mà không nói xin i... C h i ăn m t đĩa

đ u lu c đáng giá h n c n thi t nói l i xin l i.